

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS - ST
Ngày 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường
2. Bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST- HS ngày 23/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HS ngày 07/01/2022 đối với bị cáo:

Lương Đức T (tên gọi khác không); sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trọng T và con bà Mã Thị Đ; vợ: Chưa có, con: Chưa có; tiền án: 01 (Tại Bản án số 85/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt Lương Đức T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến ngày 02/9/2021 chuyển biện pháp Tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lương Thị H; Sinh năm 1979; Trú tại: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1958; Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn T); Sinh năm 1985; Trú tại: Tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Hà Quang Đ; Sinh năm 1987; Trú tại: Tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 27/8/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng chợ thị trấn B thuộc Tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Lương Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 (một) thùng carton màu cam (loại thùng mì tôm Miliket) trên mặt thùng có các dòng chữ “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “chị HÀ” và 02 (hai) dãy số “0973 358 916”, bên trong có nhiều gói bánh kẹo các loại khác nhau, trong đó có 01 (một) hộp bánh, loại bánh Orion Custas đã mở, màu vàng, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng bọc 01 (một) túi nilon trong suốt chứa cục, chất bột và màu trắng. Tiến hành trích mẫu cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (*được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 22B1.422.05, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 05 phút ngày 27/8/2021 xác định: *Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng có trong gói nilon trong suốt (bên ngoài được bọc bởi giấy màu trắng) đựng trong 01 (một) hộp bánh Orion Custas có khối lượng là 37,75 gam (ba bảy phẩy bảy năm gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu T4.*

Tại bản kết luận giám định số: 155/KTHS-MT ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 37,75 gam (ba bảy phẩy bảy năm gam).*

Quá trình điều tra, Lương Đức T khai nhận: Khoảng 12 giờ trưa ngày 27/8/2021, Lương Đức T gọi điện bằng số thuê bao 0973 358 916 (thuê bao đăng ký tên của T) cho người phụ nữ có tên H có số thuê bao 0347 006 408 (trú tại khu vực B, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) để đặt mua 01 (một) “cây” ma túy Hêrôin với giá 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng) thì được H đồng ý. Sau đó hai người thỏa thuận với nhau số ma túy sẽ được cất giấu trong một thùng catton, bên trong có các hộp bánh kẹo để ngụy trang, bên ngoài thùng catton ghi các dòng chữ “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “chị HÀ”, số điện thoại “0973 358 916” của T và H sẽ gửi thùng carton trên cho T bằng xe chở hàng. Sau đó T gửi số điện thoại của nhà xe Th cho H để Hoàn gửi thùng hàng cho T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H gọi điện báo cho T đã gửi được thùng hàng có chứa ma túy theo thỏa thuận, T chuyển khoản số tiền 34.000.000 đồng từ số tài khoản của T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Chợ Đồn (Agribank) đến số tài khoản

8503205070835 mang tên Lương Thị H tại Agribank Chi nhánh huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, T gọi điện cho lái xe chở hàng và hẹn nhận hàng tại cổng chợ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 22B1.422.05 ra cổng chợ thị trấn B để nhận hàng. Đến nơi, T dựng xe máy, đi bộ đến cuối xe ô tô để nhận thùng hàng và trả cước 30.000 đồng. Khi đang tiến về phía xe mô tô của T đang dựng cạnh đường để về thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Mục đích T mua số ma túy Hêrôin trên là để cho bản thân sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lương Đức T, tiến hành mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định danh tính người phụ nữ tên H mà T đã chuyển khoản số tiền 34.000.000 đồng để mua ma túy là Lương Thị H, sinh năm 1979, trú tại xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hồi 12 giờ 45 phút ngày 28/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với Lương Thị H. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Lương Thị H khai nhận bản thân có quen biết T do T là bạn của chồng H, nhưng H không được bán ma túy cho T, số tiền 34.000.000 đồng mà T chuyển khoản vào số tài khoản 8503205070835 của H trong ngày 27/8/2021 là T nhờ H trả giúp người bạn của T mà H không quen biết. Bản thân H chưa bao giờ sử dụng thuê bao 0347 006 408.

Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 44 trưng cầu giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định các dòng chữ viết: “đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “Chị HÀ” và 02 (hai) dãy chữ số “0973 358 916” trên mặt thùng carton màu cam tằm giữ khi bắt quả tang Lương Đức T có trùng với mẫu chữ viết trên 02 (hai) Bản tự khai của Lương Thị H ghi ngày 29/8/2021 và ngày 30/8/2021 hay không.

Tại Kết luận giám định số: 29/KTHS-GĐTL ngày 10/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“không đủ cơ sở kết luận giám định các chữ viết: “Đồ Dễ vỡ”, “Nhẹ Tay”, “Chị HÀ” và 02 (hai) dãy chữ số “0973 358 916” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với mẫu chữ viết so sánh trên 02 (hai) Bản tự khai của Lương Thị Hoàn ghi ngày 29/8/2021 và ngày 30/8/2021 (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra hay không”*.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ họ tên, địa chỉ chủ thuê bao, lịch sử chi tiết các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn đối với thuê bao 0347 006 408. Tại công văn phúc đáp số 3841/CNVTQĐ-TTKT, ngày 27/9/2021 của Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ thuê bao 0347006408 là Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/04/1958, trú tại xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thời điểm kiểm tra dữ liệu trên hệ thống không còn lưu nội dung của tin nhắn.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: Bản thân chưa bao giờ sử dụng thuê bao 0347 006 408, không được cho ai mượn chứng minh thư để đăng ký thuê bao điện thoại. H cũng không quen biết người nào có tên Lương Đức T và Lương Thị H, không biết tại sao thuê bao 0347 006 408 lại đứng tên của H.

Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) là lái xe của nhà xe Th khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, T một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-110.11 từ Hà Nội về huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0347 006 408 của một người phụ nữ hỏi gửi hàng tại khu vực B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến địa điểm trên thì có người phụ nữ lạ mặt, đeo khẩu trang gửi một thùng hàng carton màu cam, trên mặt thùng có các chữ viết “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “chị HÀ” và dãy số “0973 358 916”. Người phụ nữ bảo lên đến thị trấn B, huyện C thì gọi vào số điện thoại ghi trên thùng sẽ có người ra nhận hàng và trả tiền cước xe. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đến cổng chợ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì có người thanh niên ra nhận thùng hàng trên và trả cước xe 30.000 đồng, khi người thanh niên bê thùng hàng về xe mô tô của mình để đi về thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ thùng hàng trên. T không biết bên trong thùng hàng có chứa ma túy do thùng hàng được dán kín và không quen biết người nhận hàng.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) gói ma túy (*Heroine*) thu giữ của Lương Đức T sau khi trích giám định còn lại 37,14 gam (*ba bảy phẩy một bốn gam*), giấy gói và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T155 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T5, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 cùng hộp bánh, giấy gói và túi nilon ban đầu;

- 01(một) thùng xốp đã được niêm phong kín ký hiệu H1, trên mặt giấy niêm phong có 03 chữ ký không đọc được, có các dòng chữ “Văn Tiến B”, “Nguyễn Đại P” và 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có nhiều loại bánh kẹo khác nhau;

- 01(một) hộp carton màu xanh đã được niêm phong kín, trên mặt giấy niêm phong có 02 chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 01 (một) thùng carton màu cam, loại thùng mì tôm Miliket trên mặt thùng có các dòng chữ “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “chị HÀ”, 02 dãy số “0973358916”;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 22B1.422.05, xe đã qua sử dụng là xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hà Quang Đ, sinh năm 1987, trú tại tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả số vật chứng đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lương Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; khoản 2 Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đức T từ 11 năm đến 12 năm tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lương Đức T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 176 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (*Heroine*) thu giữ của Lương Đức T sau khi trích giám định còn lại 37,14 gam (*ba bảy phẩy một bốn gam*), giấy gói và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T155 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T5, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 cùng hộp bánh, giấy gói và túi nilon ban đầu; 01 thùng xốp đã được niêm phong kín ký hiệu H1 bên trong có nhiều loại bánh kẹo khác nhau; 01 hộp carton màu xanh đã được niêm phong kín, bên trong có 01 thùng carton màu cam, loại thùng mì tôm Miliket trên mặt thùng có các dòng chữ “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “chị HÀ”, 02 dãy số “0973358916”;

- Tịch thu hóa giá 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ, biển kiểm soát 22B1 – 422.05 cho ông Hà Quang Đ.

Về án phí đề nghị: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Quang Đ đề nghị được trả lại 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ, biển kiểm soát 22B1 – 422.05.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng

trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Đức T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút tại khu vực công chợ thị trấn B, thuộc tổ E, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sau khi bị cáo nhận được số ma túy giấu trong thùng hàng do nhà xe Th chuyển đến thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn phát hiện và bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ này là Hêroine, có tổng khối lượng là 37,75g (*ba bảy phẩy bảy năm gam*) được bị cáo đặt mua qua điện thoại với số tiền là 34.000.000 đồng với người phụ nữ tên là Lê Thị H tại xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 37,75 (*ba bảy phẩy bảy năm gam*) ma túy Heroine của bị cáo cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 03/CT – VKSCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội (ông Lương Đình Th) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến thắng hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo có khoản tiền 68.000.000 đồng trong tài khoản số 8601205033591 mang tên Lương Đức T tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T155 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã được niêm phong theo quy định (*Bên trong phong bì chứa 37,14 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu T4*); 01(một) phong bì ký hiệu T5 đã được niêm phong theo quy định (*Bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1, cùng hộp bánh giấy gói và túi nilon ban đầu*); 01(một) thùng xốp được niêm phong gián kín ký hiệu H1, trên mặt giấy niêm phong có 03 (ba) chữ ký không đọc được, có các dòng chữ “Văn Tiến B), “Nguyễn Đại P” và 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn (*Bên trong có nhiều loại bánh kẹo khác nhau*); 01(một) hộp carton màu xanh đã được niêm phong dán kín trên mặt giấy niêm phong có 02 (hai) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong có 01 thùng carton màu cam, loại thùng mỳ tôm MILIKET trên mặt thùng có các dòng chữ “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “Chị HÁ” và dãy số “0973358916”*) là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, và vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ, biển kiểm soát 22B1 – 422.05 bị cáo sử dụng để đi nhận ma túy là tài sản thuộc sở hữu của ông Hà Quang Đ, quá trình điều tra xác định ông Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại chiếc xe mô tô này (có kèm chìa khóa xe) cho ông Đ.

[7] Đối với bà Lương Thị H theo lời khai của bị cáo Lương Đức T là người đã bán ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên quá trình điều tra không có đủ căn cứ để chứng minh nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H quá trình điều tra xác định bà H không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn T), quá trình điều tra xác định ông T làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Hà Quang Đ là người cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 22B1.422.05, quá trình điều tra xác định ông Đ không biết việc T mượn xe mô tô của mình để đi nhận ma túy nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Đức T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Đức T 10 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lương Đức T 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T155 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã được niêm phong theo quy định (*Bên trong phong bì chứa 37,14 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu T4*); 01(một) phong bì ký hiệu T5 đã được niêm phong theo quy định (*Bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1, cùng hộp bánh giấy gói và túi nilon ban đầu*); 01(một) thùng xốp được niêm phong dán kín ký hiệu H1, trên mặt giấy niêm phong có 03 (ba) chữ ký không đọc được, có các dòng chữ “Văn Tiến B”, “Nguyễn Đại P” và 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn (*Bên trong có nhiều loại bánh kẹo khác nhau*); 01(một) hộp carton màu xanh đã được niêm phong dán kín trên mặt giấy niêm phong có 02 (hai) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 01 (một) thùng carton màu cam, loại thùng mỳ tôm MILIKET trên mặt thùng có các dòng chữ “Đồ dễ vỡ nhẹ tay”, “Chị HÀ” và dãy số “0973358916”) là loại vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Hà Quang Đ 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ, biển kiểm soát 22B1 – 422.05, lắp gương thấp bên trái, xe đã qua sử dụng, số khung: RLCS5C6107Y032043, số máy: 5C61032043 (có kèm chìa khóa xe).

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn